

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97/2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2015

NGHỊ ĐỊNH**Về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp
là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;**Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;**Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;**Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,**Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.***Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về thẩm quyền quyết định, thẩm định; kiêm nhiệm; đánh giá, bồi dưỡng kiến thức; quy hoạch; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật; thôi việc, nghỉ hưu và quản lý hồ sơ đối với người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ gồm: công ty mẹ của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước theo cơ cấu công ty mẹ - công ty con, công ty độc lập không thuộc cơ cấu công ty mẹ - công ty con (sau đây gọi chung là tập đoàn, tổng công ty, công ty) được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ quản lý ngành), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập.

2. Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng thành viên;
- b) Chủ tịch công ty;
- c) Thành viên Hội đồng thành viên;
- d) Kiểm soát viên;
- đ) Tổng giám đốc;
- e) Phó Tổng giám đốc;
- g) Giám đốc;
- h) Phó Giám đốc;
- i) Kế toán trưởng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Người quản lý doanh nghiệp* là người giữ chức danh, chức vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định này.

2. *Quy hoạch mở* là quy hoạch 01 chức danh, chức vụ cần quy hoạch một số người và 01 người có thể quy hoạch vào một số chức danh; việc giới thiệu người vào quy hoạch không khép kín trong từng doanh nghiệp; không chỉ đưa vào quy hoạch người quản lý doanh nghiệp, người lao động tại chỗ mà cần đưa vào quy hoạch người quản lý doanh nghiệp, người lao động tại doanh nghiệp khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và triển vọng đảm nhiệm chức danh, chức vụ quy hoạch.

3. *Quy hoạch động* là quy hoạch được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh hàng năm; đưa ra khỏi quy hoạch người quản lý, người lao động không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không có triển vọng phát triển hoặc uy tín thấp qua lấy phiếu tín nhiệm hàng năm; bổ sung vào quy hoạch người quản lý doanh nghiệp, người lao động mới có triển vọng phát triển.

4. *Bổ nhiệm lần đầu* là việc bổ nhiệm người lao động lần đầu vào 01 chức vụ quản lý hoặc bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp vào 01 chức vụ quản lý cao hơn chức vụ đang giữ.

5. *Tuổi bổ nhiệm* là tuổi được tính từ ngày, tháng, năm sinh đến ngày, tháng, năm có văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương bổ nhiệm.

6. *Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ* bao gồm:

- a) Vụ Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức cán bộ thuộc Bộ quản lý ngành;
- b) Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- c) Ban (phòng) Tổ chức cán bộ thuộc tập đoàn, tổng công ty, công ty.

7. *Cấp ủy cùng cấp* là đảng ủy tập đoàn, tổng công ty, công ty hoặc đảng ủy công ty mẹ tập đoàn, tổng công ty, công ty (nếu chưa thành lập đảng ủy tập đoàn, tổng công ty, công ty).

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ THẨM ĐỊNH

CÁC NỘI DUNG QUẢN LÝ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Điều 4. Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu trên cơ sở đề nghị của Bộ quản lý ngành và ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ đối với:

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên tập đoàn;
2. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

Điều 5. Thẩm quyền của Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Bộ quản lý ngành

a) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên tập đoàn, tổng công ty, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty thuộc Bộ quản lý ngành đối với: thành viên Hội đồng thành viên tập đoàn; Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty; thành viên Hội đồng thành viên tổng công ty hoặc công ty;

b) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên chuyên ngành tập đoàn, Kiểm soát viên tổng công ty, công ty thuộc Bộ quản lý ngành.

2. Bộ Tài chính quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên tài chính tập đoàn, Kiểm soát viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên tổng công ty, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty; thành viên Hội đồng thành viên tổng công ty hoặc công ty;

b) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên tổng công ty, công ty thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng Bộ quản lý ngành, với Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thực hiện các nội dung quản lý người quản lý doanh nghiệp.

Điều 6. Thẩm quyền của tập đoàn, tổng công ty, công ty thuộc Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng thành viên tập đoàn, tổng công ty quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với:

a) Tổng giám đốc trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên và sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ quản lý ngành, của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc.

2. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ quản lý ngành, của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Tổng giám đốc tập đoàn, tổng công ty; Giám đốc công ty quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh quản lý theo phân cấp thẩm quyền.

4. Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc về các nội dung quản lý đối với người quản lý doanh nghiệp.

Điều 7. Thẩm quyền của Bộ Nội vụ

Thẩm định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

Chương III

**QUY ĐỊNH VỀ KIỂM NHIỆM ĐỐI VỚI
CHỨC DANH, CHỨC VỤ QUẢN LÝ**

Điều 8. Quy định về kiểm nhiệm đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên

1. Người được bổ nhiệm giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty

a) Không là cán bộ, công chức, viên chức;

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh quản lý thì phải có quyết định chuyển, điều động công tác (đối với cán bộ, công chức) hoặc phải chấm dứt hợp đồng làm việc (đối với viên chức);

b) Không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc tại tập đoàn, tổng công ty, công ty mình và các doanh nghiệp khác;

c) Không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý, điều hành ở tổng công ty, công ty thành viên.

2. Người được bổ nhiệm giữ chức danh thành viên Hội đồng thành viên

a) Thực hiện theo quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản 1 Điều này;

b) Có thể kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc tập đoàn, tổng công ty, công ty mình.

Điều 9. Quy định về kiêm nhiệm đối với chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc

1. Người được bổ nhiệm giữ chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc không là cán bộ, công chức, viên chức.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh quản lý thì phải có quyết định chuyển, điều động công tác (đối với cán bộ, công chức) hoặc phải chấm dứt hợp đồng làm việc (đối với viên chức).

2. Không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp khác.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ VÀ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Điều 10. Căn cứ đánh giá

Căn cứ đánh giá bao gồm:

1. Điều lệ của tập đoàn, tổng công ty, công ty.
2. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty theo quy định của pháp luật.
3. Kế hoạch công tác năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.